BỘ LAO ĐỘNG TB & XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐN BÁCH KHOA HÀ NỘI

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC LÀM ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP (HOẶC THI TỐT NGHIỆP)

Lớp: ĐIỆN 1 Khóa: 6

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 1					HỌC KỲ 2								HỌC KỲ 3								HỌC KỲ 4								HỌC KỲ 5											
				Chính trị	Pháp luật	Toán cao cấp	Tin CB	Anh văn 1	Anh văn 2	LT mạch điện	Vẽ kỹ thuật	KT điện tử	Vẽ điện	KT cơ khí	Vật liệu điện an toàn điện	Đo lường điện	KT thủy khí	Anh văn CN	KT nhiệt lạnh	Máy điện	Khí cụ điện	Điện tử công suất	CN chế tạo TBĐ	TT nhận thức	KT lắp đặt điện	KT xung số	Cung cấp điện	PLC	KT quản dây máy điện	Truyền động điện	TB điện gia dụng	Thực tập nghề nghiệp	Kt cảm biến	Tổ chức sản xuất	Trang bị điện	Rơ le bảo vệ	Kỹ thuật vi điều khiển	Sử dụng năng lượng hiệu quả	BD thử nghiệm TBĐ	Thực tập tốt nghiệp	Điểm TB	Số môn nợ	Ý kiến của hiệu trưởng	Nợ HP, không được làm TN
				6	2	4	3	4	4	5	3	4	2	2	3	4	3	4	6	5	3	5	2	2	4	3	4	6	5	2	3	2	3	2	7	2	5	3	3	7				
1	CD140140	Bùi Duy Anh	01.10.96	6	6	8	6.6	7	6	5.8	5	5.2	5	6.5	6	6.5	5.6	7	6.5	9.2	6.3	6.2	8	7	7	6.3	9	7	6.6	7	6.3	8	8	7	8	7	6.2	7.3	6.3	9	6.8		Được làm TN	
2	CD140300	Lê Tuấn Anh	12.08.96	6	6	7	6	6	6	5.6	5.6	6.5	5	6.5	5	6.5	5.6	6	5.5	8.4	6.6	7.4	5	7	6	5.3	8	7	6	5.3	6.3	7	7.3	6	6.4	8	5.8	5.6	5.6	9	6.4		Được làm TN	
3	CD140802	Lê Bá Bình	13.07.94	8	8	6	6	8	5	5.6	5.3	6	6	6.5	5	6	7	6	5	8.4	6.6	7	7	8	6	5.6	5	6.5	5.4	5.3	6.3	7	6	7	5.8	6	5.8	5.3	6.3	9	6.3		Được làm TN	
4	CD142038	Lê Văn Cường	24.04.96	6	7	8	6	8	5	5.6	5	5	5	6.5	5	5.5	7	5	5	8.2	5.3	6.6	5	6	6.5	5.3	6	6	6	5.3	7	7	6	5	5.8	8	6.4	6.6	7	9	6.2		Được làm TN	
5	CD140402	Trịnh Văn Chiến	04.07.96	6	5	6	7.3	6	5	5.8	5.3	6	5	5	5	7	5.3	5	5.5	5.4	5.3	7		9		5	5	6	5.4	6	5	7	7	5	5.5	5	7	6.3	5	9	5.9	HP nợ:2	Được làm TN	
6	CD140472	Nguyễn Ngọc Diện	29.02.96	8	7	6	5.3	7	5	5.6	6	5.5	5	7	6	6.5	5.6	6	6	9.4	6.6	8.2	5	8	7	6	7	8	6	7.3	6.6	8	6.6	5	6.8	8	6.2	6	6.3	9	6.7		Được làm TN	
7	CD140159	Đào Tuấn Dũng	30.03.96	7	6	6	6.3	8	5	5.6	5.3	5.5	6	5	5	6.5	5	6	6.5	8.4	6	6.6	5	8	6	5.6	8	6.5	6	6.6	6.6	7	7.3	6	6.8	8	6.2	7.3	6	9	6.5		Được làm TN	
8	CD140153	Trần Đình Duy	09.10.96	7	6	8	7	8	6	6.6	5.6	5.7	6.5	6	7	7.5	6.3	7	7.5	9.4	6	6.2	6	8	7.5	5.6	9	7.5	6.6	5.6	7	7	7.3	10	7.4	7	6.2	7.3	6.3	9	7.1		Được làm TN	
9	CD140847	Đỗ Thành Đạt	10.02.96	6	6	5	5.3	5	6	5.4	6.3	5.7	5	5	5	6.5	5.6	7	6.5	9	5.6	6.2	5	7	6	5.3	5	6.5	5.8	6	5.6	7	6.6	5	5.5	6		5.3	5.6	9	6	HP nợ:1	Được làm TN	
10	CD140391	Phạm Huy Đạt	28.10.96	8	8	7	6.3	5	6	5.8	5	5.2	6	6.5	5	6.5	5.6	5	6	5	6.6	7	5	8	6	5.3	7	5	5	6	5.6	7	6	6	6.4	6	5.8	6	6.3	9	6.1		Được làm TN	
12	CD140087	Lã Mạnh Đức	16.11.96	7	6	7	7.3	7	6	5.8	6	5.7	6	6	6	7.5	6.3	6	7	9.2	5.6	6.2	5	8	7.5	5.6	9	6.5	5.6	6.3	7	7	6	7	6.8	6	5.8	7.3	7	9	6.7		Được làm TN	
13	CD140308	Nguyễn Anh Đức	16.08.96	5	6	7	5.3	7	6	5.4	5.3	5.2	6.5	5.5	5	7.5	5	5	5.5	7.6	6	6.6	6	7	6.5	5.3	7	5.5	6	5.3	5.6	7	6	6	6.4	5	5.4	6	6.3	9	6.1		Được làm TN	
14	CD140305	Phan Trung Đức	16.01.94	8	8	7	7.3	7	6	5.6	5	5.2	6.5	5.5	5	6	5	5	6.5	5.2	6	6.2	5	9	6.5	5.3	8	6.5	5.4	5.3	6.3	7	6	6	5.8	8	5.8	5.6	5.6	9	6.3		Được làm TN	
16	CD140202	Nguyễn Xuân Hãn	31.10.96	5	5	7	5.3	5	6	5.6	6.3	5	5	5.5	5	7.5	5.3	5	6	5	5.3	6.2	6	8		5.3	5	6	6	5.3	5.6	7	6	5	5.8	6	5.4	6	5.3	9	5.8	HP nợ:1	Được làm TN	
17	CD140633	Thái Quốc Hiếu	13.02.96	7	8	6	5.3	6	7	5.6	5.6	5.2	5	6	5	7.5	5.6	6	6	5	6.3	6.2	6	8		5.3	7	6	5.6	6	7.6	7	6	8	6.5	5	5.8	6.3	6.3	9	6.2	HP nợ:1	Được làm TN	
18	CD140457	Tạ Thị Thu Hoài	05.08.96	8	8	9	6	6	7	8	5	6.2	5	7	5	6.5	7	7	6.5	9.2	6	7	8	9	6.5	5.6	8	6	6.6	6.3	7.3	7	6.6	10	7.4	7	5.8	6.6	7.6	9	7		Được làm TN	
19	CD131044	Nguyễn Minh Hoàng	14.01.95	7	6	8	6.6	7	8	6.4	5.3	6.2	6	6	8.7	8.6	6.3		8	8.3	8.3	7.3		8	7.5	6.6	8.7	8	6.5	5.6		8	8	10	8	8	6.8	7	6.3	10		HP nợ:3	Được làm TN	
20	CD140121	Nguyễn Thái Hoàng	09.09.95	6	6	8	6.3	8	6	5.6	5.3	6.7	6	7	8	7.5	8	6	7.5	8.6	5.6	6.6	8	7	7.5	5.6	8	7	6.4	6	7.3	8	7.3	7	6.8	8	6.2	5.6	6.3	9	6.9		Được làm TN	
21	CD140488	Đỗ Văn Hùng	01.08.96	8	6	6	6.3	5	5	6.4	6	5.2	5	6.5	5	6.5	5.6	5	6.5	9	5.6	6.2	5	9	6	5.6	8	6	5.6	6	6.3	8	7.3	7	5.8	6	5.8	7	6	9	6.4		Được làm TN	
22	CD140309	Nguyễn Bá Hùng	24.08.95	8	8	7	6	5	5	5.6	5.3	5	5	6	6	5.5	5.6	5	6.5	9	5.6	6.2	6	8	7	5.6	8	6.5	5.6	6	7	8	7.3	7	5.8	5	5.8	7.3	6.6	9	6.4		Được làm TN	
23	CD140141	Bùi Duy Khang	27.07.96	7	5	7	7.6	8	6	7.2	5.3	5	5.5	6.5	6	5.5	7.3	6	6	8.4	6.3	6.2	6	6	6	5.6	8	5.5	6.6	6.3	7.3	8	7.3	8	7	7	5.8	8.6	6	9	6.7		Được làm TN	
24	CD140551	Nguyễn Thị Lan	04.11.96	8	9	9	7.3	5	7	5.8	5.3	6.2	7.5	7.5	7	7	7.3	7	7.5	9.2	6	7	7	9	6.5	5.6	9	7	6.6	6.3	7.3	9	6	10	7.8	7	5.8	7.3	7	9	7.2		Được làm TN	
25	CD140103	Lương Đức Long	17.06.96	7	6	5	6	7	5	5.6	5	5.2	6	6	7	6.5	7	7	6	8.4	6	6.2	5	7	6	5.6	9	6.5	6.6	6.6	7.3	8	6	8	7	7	6.2	6	7.3	9	6.6		Được làm TN	
26	CD140025	Hoàng Thế Luân	10.07.96	7	5	7	7.3	7	6	6.4	5.6	5	6	6	9	6.5	7.3	7	6.5	8.4	6	6.6	5	8	8	6	9	8	6.2	6	7.6	8	6	8	6.4	8	5.8	7.3	7.6	9	6.9		Được làm TN	
27	CD140410	Nguyễn Huy Luân	28.10.96	7	6	6	5.3	7	5	7.2	5.3	5.2	6	6.5	6	6.5	7	6	5	9.2	6	6.2	7	9		5.3	8	7	6.2	7	6.3	8	6	8	6.8	6	5.8	5.3	7	9	6.5	HP nợ:1	Được làm TN	
28	CD141559	Ngô Đức Nam	08.04.96	8	7	6	9	8	5		8.3	5.2	5	6	5	5.3	6	5	5	5.2	6.6	6.2	6	8	6	7	8	5.5	5.6	6	7	6	7.3	8	6	7	5.8	6.3	5.6	9		HP nợ:1	Được làm TN	
29	CD140191	Hoàng Công Ninh	11.11.96	7	7	7	6	8	5	6.4	5	5	5.5	7	5	6.5	6.3	5	5	9.2	6.6	6.2	7	7	6	5.3	8	6.5	5.6	5.6	6.6	8	6	8	7.4	5	5.8	7	7	9	6.5		Được làm TN	
30	CD140388	Phạm Tiến Quân	23.12.95	6	8	8	7.3	5	5	5.6	5.3	5.2	6	6	5	7	5.6	6	5.5	8.4	5.6	5	6	8	6	5.3	8	6	6	6.3	5.6	8	6.6	7	5.8	6	5.8	7.3	5.6	9	6.3		Được làm TN	
31	CD140182	Lã Văn Sáng	10.01.95	8	6	7	7	8	5	5.6	7.6	5.7	8	6	6	7.5	6.3	6	7	8.4	6.3	7.6	6	7	6	5.6	8	7.5	6.6	6	8.3	8	7.3	5	7.4	5	5.8	8	5.6	9	6.9		Được làm TN	
33	CD140205	Đỗ Hồng Sơn	23.03.95	5	6	7	7	5	5	6.6	5	5.2	6	6	5	7	5.6	7	7	9.4	6.6	8.2	6	8	5	5.6	8	8.5	6.2	6.6	6	8	6	8	7.4	8	5.8	6	7.3	9	6.7		Được làm TN	
34	CD140843	Phạm Hải Sơn	11.09.87	7	6	6	6	5	5	5.8	5	5.2	6.5	6.5	8	6	7	5	6	8.4	7.6	6.6	6	8	6	5.3	8	6.5	6.2	7.3	6.6	8	6	7	6.8	5	5.8	6	5.6	9	6.4		Được làm TN	
35	CD140183	Trần Minh Tiến	14.05.95	6	6	6	6.3	8	5	5.6	5	5.2		5.5	5	6.5	6.6	5	5	8.4	6	6.8	6	7	5	5.6	5	6.5	6.4	5.6	6.6	8	6	7	8	7	5.8	6.6	6.3	9	6.3	HP nợ:1	Được làm TN	
36	CD140224	Hồ Ngọc Tú	28.09.96	5	6	7	7	5	6	6.4	5.3	5.2	5	7	5	6	5.6	5	5.5	8.4	5.3	6.6	5	7	7	5.6	7	6	6.6	6	6.3	9	6	8	7.4	6	5.8	6	6.3	10	6.3		Được làm TN	
37	CD140104	Phạm Minh Tuấn	28.05.94	9	7	8	7.6	8	5	5.8	5	5.2	6	6.5	6	7	8	7	6.5	8.8	6.3	7	6	8	7.5	5.6	9	7.5	7	6	7.3	9	7.3	10	7.8	8	6.4	8	6.3	10	7.2		Được làm TN	
38	CD140671	Đinh Khắc Tùng	08.03.82	8	8	7	6.3	5	5	5.6	5.3	5.2	6	5	5	6.5	5.6	5	6.5	8	5.6		6	8		5.3	5		5.6	5	5	8	6	8	5	5	5.6	6.3	5.3	9	5.8	HP nợ:3;	Được làm TN	
39	CD140510	Nguyễn Xuân Tùng	05.02.96	8	8	6	7.3	5	5	5.6	5.3	7	6	7	5	7	6	6	5.5	8.6	6.3	6.6	5	7	6.5	5	7	6	5.6	6.6	6.6	9	6	7	7	8	5.8	7.3	6	9	6.5		Được làm TN	

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 1					HỌC KỲ 2								HỌC KỲ 3								HỌC KỲ 4								HỌC KỲ 5											
				Chính trị	Pháp luật	Toán cao cấp	Tin CB	Anh văn 1	Anh văn 2	LT mạch điện	Vẽ kỹ thuật	KT điện tử	Vẽ điện	KT cơ khí	Vật liệu điện an toàn điện	Đo lường điện	KT thủy khí	Anh văn CN	KT nhiệt lạnh	Máy điện	Khí cụ điện	Điện tử công suất	CN chế tạo TBĐ	TT nhận thức	KT lắp đặt điện	KT xung số	Cung cấp điện	PLC	KT quản dây máy điện	Truyền động điện	TB điện gia dụng	Thực tập nghề nghiệp	Kt cảm biến	Tổ chức sản xuất	Trang bị điện	Rơ le bảo vệ	Kỹ thuật vi điều khiển	Sử dụng năng lượng hiệu quả	BD thử nghiệm TBĐ	Thực tập tốt nghiệp	Điểm TB	Số môn nợ	Ý kiến của hiệu trưởng	Nợ HP, không được làm TN
				6	2	4	3	4	4	5	3	4	2	2	3	4	3	4	6	5	3	5	2	2	4	3	4	6	5	2	3	2	3	2	7	2	5	3	3	7			
40	CD140136	Nguyễn Thanh Tuyền	29.05.96	7	6	8	7	7	6	6.4	5	5.2	6	6.5	5	6	7	5	6	8.4	6.3	6.2	8	7	6.5	5.3	7	6.5	5.6	6.3	6.3	9	6	10	6.4	6	5.8	7.3	5.6	10	6.6		Được làm TN	
41	CD140379	Nguyễn Đức Thắng	15.09.96	6	6	8	6.6	5	6	5.8	6	5.2	6	6.5	6	6.5	6	7	5	9	6		5	8	6.5	5	5	5	8	5.6	6.6	8	6.6	9	9	8	5.8	7.3	7	9	6.5	HP nợ:1	Được làm TN	
42	CD140315	Lại Hữu Thành	29.09.96	6	6	8	5.6	5	5	5.6	5	5.2	5	6.5	5	6	5.6	5	6	9.2	5.6	6.2	6	7		5	9	5	6	6	5.6	8	6	8	5.4	5	5.8	6	5.6	9	6.1	HP nợ:1	Được làm TN	
43	CD142077	Trương Ngọc Thông	24.02.94	7	7	6	5.3	8	5	5.6	5	5.7	6	6.5	5	6.5	6.6	6	7.5	8.4	6.3	6.6		8	5	5.3	8	6	6.2	5.3	6.6	8	6.6	6	6	6	5.4	5.6	6.3	9	6.4	HP nợ:1	Được làm TN	
44	CD140738	Bùi Công Thụy	05.05.96	8	8	5	6.6	7	5	5.6	5.6	5.2	6.5	6	7	7	6.6	6	5.5	7.6	6.3	6.2	6	7	5	5.3	9	6	6.6	7	6.3	8	6	8	7	7	5.8	7.3	5.6	10	6.6		Được làm TN	
45	CD140180	Nguyễn Minh Trí	12.05.96	7	8	8	6.6	8	5	5.6	5	5.2	5	5.5	7	6	6.3	6	7.5	8.4	6.3	6.2	5	7	7	6.3	8	7.5	6	6	7.3	8	6	10	8	5	5.8	6	6.3	10	6.8		Được làm TN	
46	CD140764	Nguyễn Xuân Trung	15.08.95	7	6	5	5	7	5	5.6	5	6.2	5	7.5	8	6.5	7	7	7	9.4	6.6	7.2	10	7	7	6	8	7	7	6	8	9	7.3	9	7.2	8	6.4	6.6	6.3	10	7		Được làm TN	
47	CD140851	Nguyễn Mậu Xuân	18.06.95	8	6	5	5.6	8	6	5.6	5	5.2	6	6.5	5	6.5	6.6	6	7.5	8.4	6.6	6.2	6	7	6.5	5.6	7	6	6	6.3	5.6	9	6	9	5.4	6	5.8	5.6	5.6	10	6.5		Được làm TN	

PHÒNG ĐÀO TẠO&QLSV

TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN
ThS. Trần Thị Như Trang

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BÁCH KHOA HÀ NỘI

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. Dương Đức Hồng